

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	2
1. Thông tin khái quát.....	2
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	6
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	7
4. Định hướng phát triển	9
5. Các rủi ro	9
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
3. Tình hình tài chính	15
4. Cơ cấu cổ đông	16
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	17
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	18
1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị	19
2. Nhiệm vụ giám sát đối với Ban Tổng giám đốc	19
3. Phương hướng hoạt động năm 2017	19
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban kiểm soát.....	23
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.....	26
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (<i>tại bản đính kèm</i>).....	27
1. Ý kiến kiểm toán	27
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.....	27

I. THÔNG TIN CHUNG



Nhà máy Nam Sơn – số 28 đường 351 thôn Quỳnh Hoàng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, TP.Hải Phòng

1. Thông tin khái quát

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3	
Tên tiếng Anh:	Central Pharmaceutical Joint Stock Company № 3
Tên giao dịch	FORIPHARM
Giấy CNĐKKD số	0200572501 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hải Phòng cấp lần đầu ngày 01/12/2003
Vốn điều lệ	68.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 16 Lê Đại Hành, P.Minh Khai, Q.Hồng Bàng, TP.Hải Phòng
Số điện thoại	031.3842576
FAX	031.3823125
Website	www.duocphamtw3.com
Logo	
Người đại diện theo pháp luật	Ông Bùi Xuân Hưởng
Mã cổ phiếu	DP3

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm Trung ương 3 trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam. Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 thành lập và hoạt động từ ngày 11/02/1962 theo quyết định số: 143/BYT-TC của Bộ Y tế - Tài chính và được tách ra từ Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 1, tiền thân là xưởng bào chế do ba viện bào chế gộp lại:

- Viện bào chế Liên khu III
- Viện bào chế Liên khu IV
- Viện bào chế Liên khu Việt Bắc

Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3 với nhiệm vụ bào chế, sản xuất thuốc đông dược phục vụ sức khỏe của nhân dân trong nước và xuất khẩu. Đến năm 1993 theo nghị định 388/HĐBT ngày 07/05/1992 của Hội đồng Bộ trưởng, Bộ Y tế cho phép thành lập lại (Theo quyết định số: 403/BYT-QĐ ngày 22/04/1993) là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Dược Việt Nam, với chức năng sản xuất kinh doanh dược phẩm, phục vụ nhu cầu phòng và chữa bệnh của nhân dân. Đến 01/12/2003 theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, được chuyển thành Công ty cổ phần với tên: Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharma, và sau đó được đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Và từ đó thương hiệu “Dược phẩm TW3” từng bước khẳng định vị thế của mình trên đấu trường dược trong nước cũng như vươn ra ngoài thế giới.

Hiện tại, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 có hai nhà máy sản xuất thuốc Tân dược và thuốc Từ dược liệu đạt tiêu chuẩn GMP-WHO (thực hành tốt sản xuất thuốc), phòng kiểm nghiệm thuốc đạt tiêu chuẩn GLP (thực hành tốt kiểm nghiệm thuốc), tổng kho đạt tiêu chuẩn GSP (thực hành tốt bảo quản thuốc) do Cục Quản lý Dược Việt Nam cấp. Hai nhà máy và phân xưởng chế biến dược liệu được vận hành với công suất tối đa đảm bảo đúng thời gian cung cấp hàng hóa cho khách hàng. Bên cạnh đó, các bộ phận như phòng nghiên cứu phát triển, phòng kế hoạch vật tư, phòng kiểm nghiệm cũng như tổng kho có sự phối hợp hài hòa nhằm đảm bảo đúng tiến độ của sản xuất.



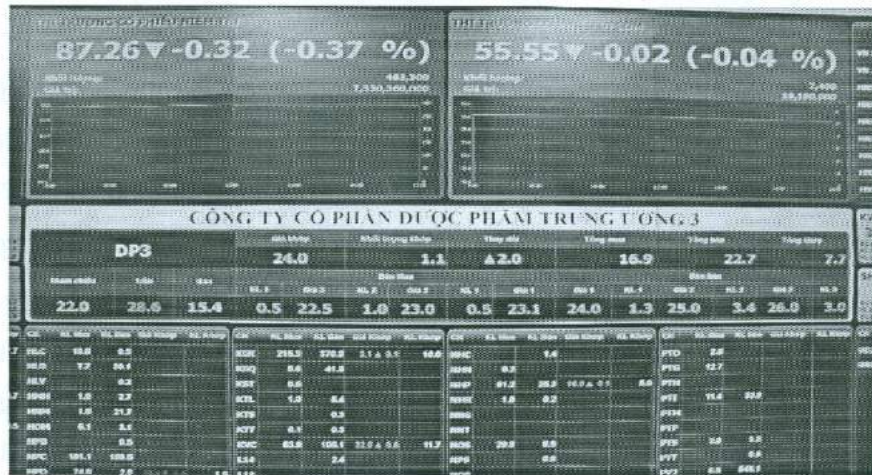
Nhà máy sản xuất thuốc Tân Dược



Nhà máy sản xuất thuốc Từ dược liệu

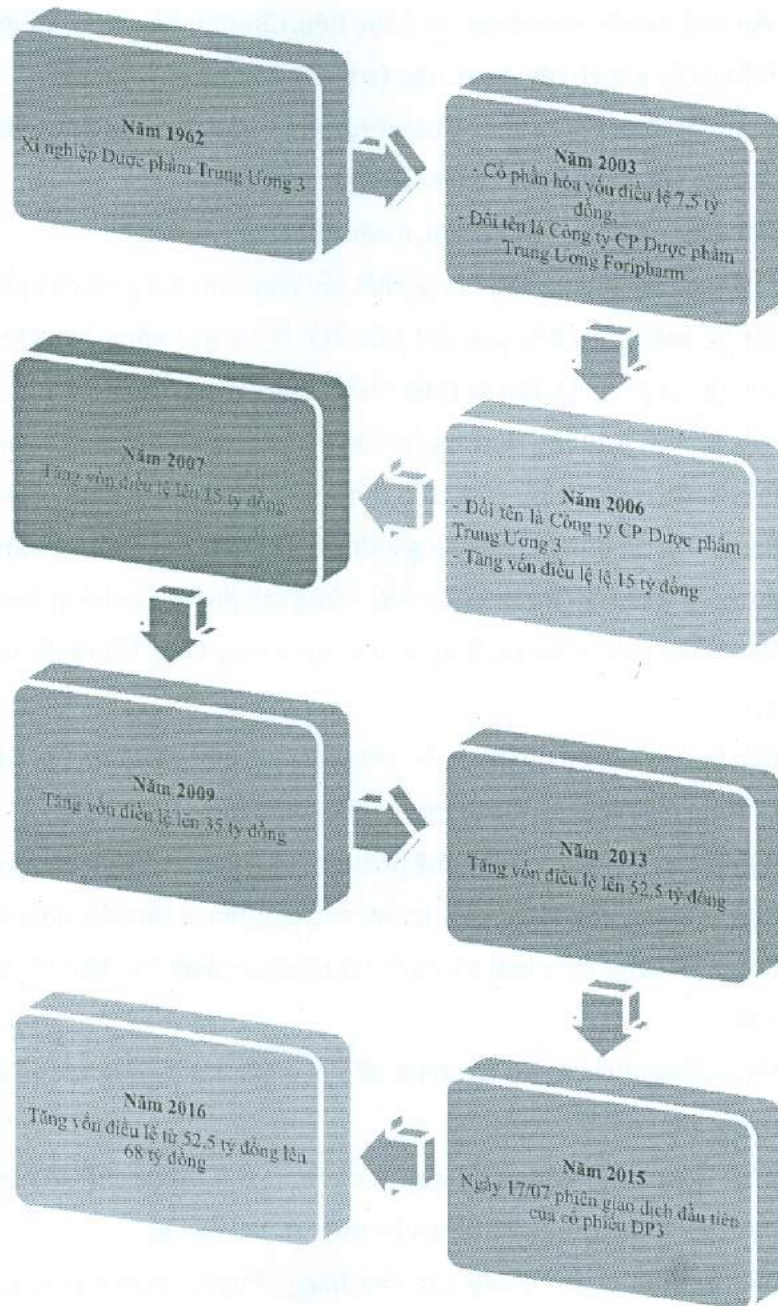
BAO CÁO THƯỜNG NIÊN

Ngày 20/04/2015, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 214/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 5,25 triệu cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Ngày 17/07/2015 là phiên giao dịch đầu tiên của cổ phiếu DP3 trên sàn HNX với giá khởi điểm là 22.000 đồng/cổ phiếu.



Đến đầu năm 2016, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ từ 52,5 tỷ đồng lên 68 tỷ đồng với mức giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Toàn bộ 1,55 triệu cổ phiếu phát hành ra công chúng đều được phân phối hết.

Các mốc thời gian quan trọng



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu. Chi tiết: Sản xuất, kiểm nghiệm thuốc;
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu (trừ cây có tính gây nghiện);
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng;
- Chưng, cất và pha chế các loại rượu mạnh;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa (không bao gồm đại lý chứng khoán, bảo hiểm), Đại lý thực phẩm chức năng, dụng cụ y tế, thiết bị y tế, kính mắt, tinh dầu, hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán buôn thực phẩm (Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Chi tiết: Bán buôn thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế và dụng cụ y tế, bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế);
- Bán buôn chuyên doanh khác, chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh. (Chi tiết: Bán lẻ hóa chất thông thường (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), bán lẻ tinh dầu, máy móc và thiết bị y tế);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ. (Chi tiết: Dịch vụ trông giữ xe máy, ô tô);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng).

b. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty trải dài theo mảnh đất hình chữ S bao gồm 3 chi nhánh của Công ty và hơn mười nhà phân phối độc quyền. Các chi nhánh hoạt động độc lập theo vùng. Chi nhánh Hải Phòng phụ trách khu vực miền duyên hải phía Bắc. Chi nhánh Hà Nội phụ trách khu vực đồng bằng sông Hồng, các tỉnh vùng núi phía Bắc và khu vực miền Trung, Chi nhánh Hồ Chí Minh phụ trách khu vực miền Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị

Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 bao gồm: Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và ban Tổng giám đốc.

- *Hội đồng Quản trị bao gồm 5 thành viên:*

- + Ông Bùi Xuân Hường : Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc
- + Ông Đinh Văn Cường : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Nguyễn Hữu Dũng : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Bà Nguyễn Thị Kim Thu : Thành viên Hội đồng Quản trị
- + Ông Hoàng Duy Anh : Thành viên Hội đồng Quản trị

- *Ban kiểm soát bao gồm 3 thành viên:*

- + Bà Trương Thị Nguyệt Hoa : Trưởng ban kiểm soát
- + Bà Nguyễn Thị Tần : Thành viên ban kiểm soát
- + Bà Nguyễn Thị Hương Lan : Thành viên ban kiểm soát

- *Ban Tổng giám đốc bao gồm:*

- + Ông Bùi Xuân Hường : Tổng giám đốc
- + Bà Ngô Thị Hồng : Phó Tổng giám đốc

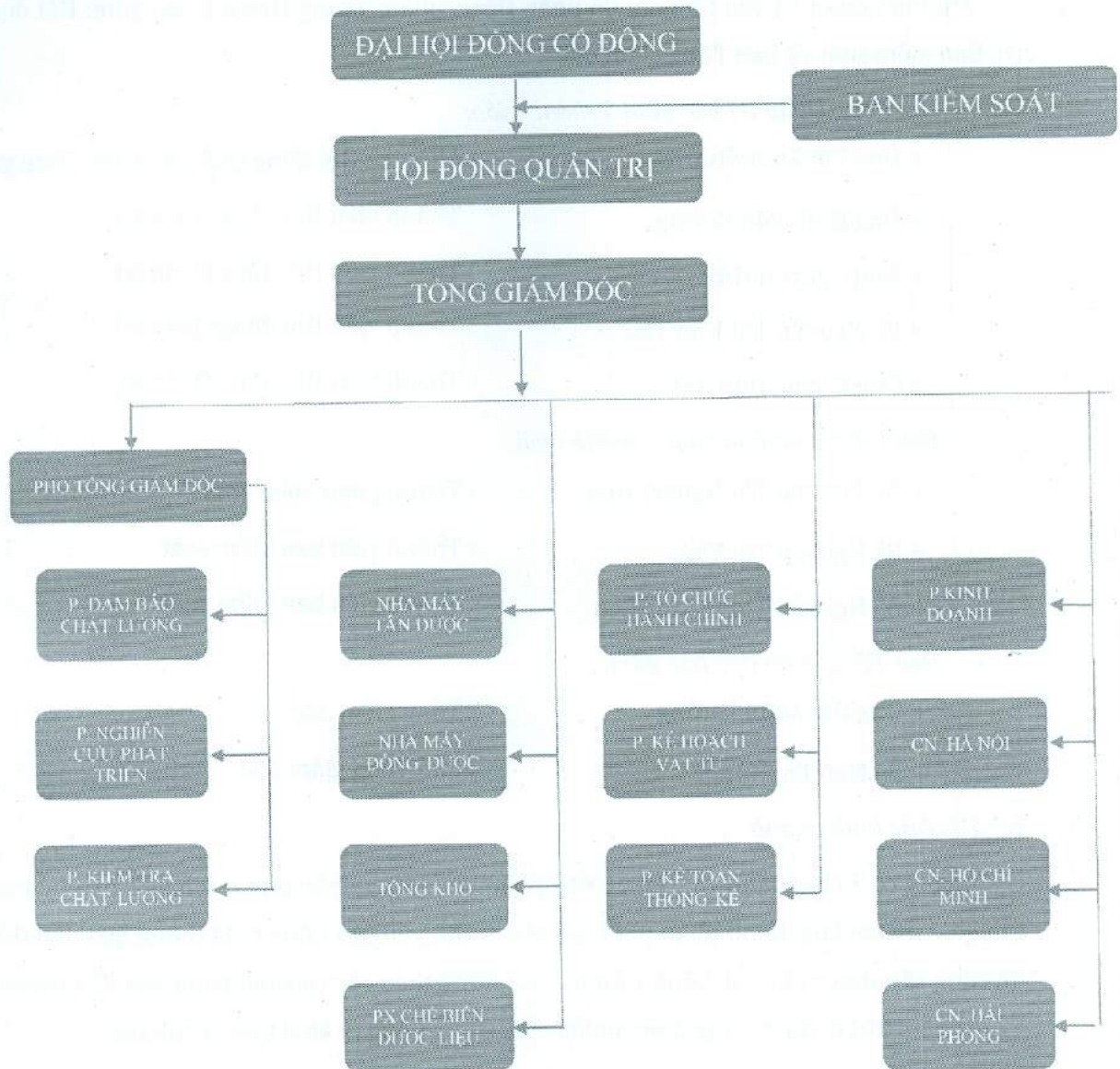
b. Tổ chức kinh doanh

Công ty có 3 chi nhánh và trên 10 nhà phân phối độc quyền phụ trách việc bao tiêu sản phẩm ra ngoài thị trường. Kênh phân phối sản phẩm chủ yếu của Công ty là thông qua đấu thầu thuốc để cung cấp thuốc cho các bệnh viện trên cả nước theo các chương trình của Bảo hiểm xã hội,... Trong năm 2016, thị trường dược phẩm OTC được Công ty khai thác mạnh mẽ.



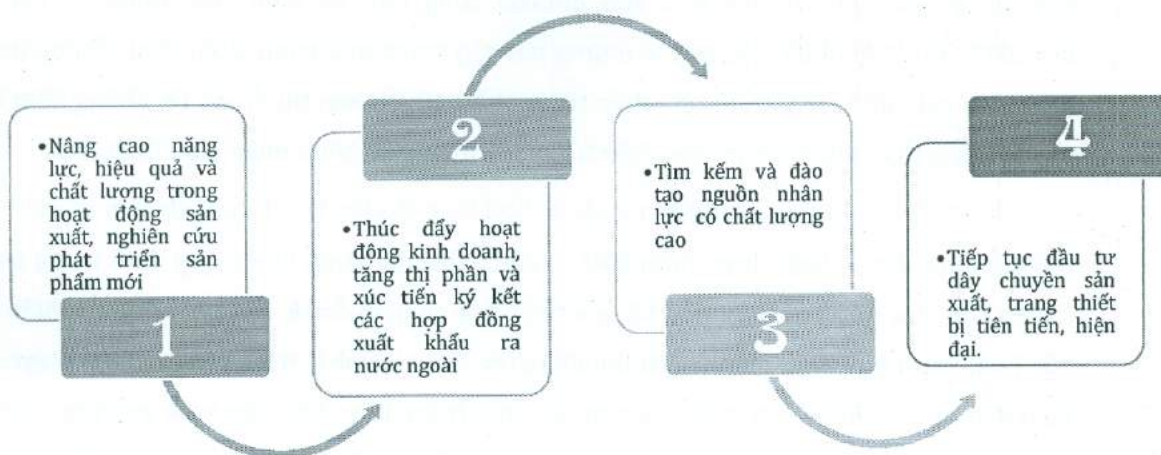
31
C
DL
RU
FC
34

c. Bộ máy quản lý



4. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu



5. Các rủi ro

Ngày 10/01/2014, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 68/QĐ-TTg Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển ngành Dược Việt Nam giai đoạn đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu chung: Cung ứng đầy đủ, kịp thời, có chất lượng, giá hợp lý các loại thuốc theo cơ cấu bệnh tật tương ứng với từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Chú trọng cung ứng thuốc cho đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, người nghèo, vùng sâu, vùng xa.

Hướng tới mục tiêu này, Chính phủ sẽ ban hành các chính sách ưu đãi. Ví dụ như Chính phủ sẽ đưa ra các giải pháp về xây dựng pháp luật, cơ chế chính sách: sửa đổi, bổ sung Luật dược; ban hành chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng...; đẩy mạnh huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư để phát triển ngành dược; đưa ra các giải pháp trong vấn đề hợp tác và hội nhập quốc tế: tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm, năng lực quản lý của các nước, Tổ chức y tế thế giới (WHO) và các tổ chức quốc tế để phát triển ngành Dược Việt Nam; tăng cường hợp tác với các nước là bạn hàng truyền thống của Việt Nam và các nước có nền công nghiệp dược phát triển....

Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay ngành Dược vẫn đang đứng trước những rủi ro tiềm tàng ảnh hưởng lớn đến ngành công nghiệp Dược Việt Nam. Là một trong những doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 cũng chịu tác động không nhỏ từ những rủi ro chung của toàn ngành. Cụ thể như sau:

a. Rủi ro về mặt pháp lý

Các chính sách của cơ quan quản lý (như Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hiện vẫn còn nhiều điểm thiếu nhất quán, gây không ít trở ngại cho hoạt động của doanh nghiệp dược. Thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC hướng dẫn đấu thầu thuốc trong các cơ sở y tế và thông tư liên tịch số 36/2013/TTLT-BYT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư liên tịch số 01/2012/TTLT-BYT-BTC đã bộc lộ những bất cập trong quá trình triển khai. Thông tư này tạo điều kiện cho nhiều loại thuốc giá thấp trúng thầu. Nhiều loại thuốc giá rẻ, không đảm bảo chất lượng trúng thầu khiến bệnh viện điều trị không hiệu quả, bệnh nhân chịu thiệt thòi.

Theo Tờ trình của Chính phủ tại phiên họp toàn thể lần thứ 12 của Ủy ban về các vấn đề xã hội thẩm tra dự án Luật dược (sửa đổi), sau 10 năm thi hành, nhiều quy định trong Luật dược không còn phù hợp với thực tiễn và quá trình hội nhập quốc tế, cần phải được nghiên cứu sửa đổi. Luật chưa quy định chính sách tạo động lực cho việc phát triển công nghiệp dược như bảo đảm đầu ra cho thuốc sản xuất trong nước, phát triển dược liệu, sản xuất vaccine, sinh phẩm... Bất cập đó dẫn đến tình trạng Việt Nam vẫn phụ thuộc vào nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu sử dụng thuốc của người dân.

b. Rủi ro khi Việt Nam tham gia vào TPP (Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương)

Việt Nam tham gia TPP đã mở ra nhiều cơ hội mới trong ngành công nghiệp dược nước nhà. Hiệp định TPP giảm thời gian bảo hộ thuốc phát minh xuống còn 7 năm sẽ là cơ hội cho người dân, ngành dược trong nước tiếp cận với thuốc hết bảo hộ sáng chế để sản xuất thuốc phiên bản. Điều này rất phù hợp với chủ trương của Bộ Y tế khi đang yêu cầu các công ty dược trong nước tập trung sản xuất các thuốc generic để giảm chi phí cho ngân sách và giúp người bệnh tiếp cận thuốc có chất lượng nhưng giá hợp lý hơn.

Tuy nhiên, Việt Nam phải tự đặt mình ra khỏi vị thế quốc gia nghèo và phải tuân thủ việc bảo hộ bản quyền các sản phẩm chứa dược chất còn thời gian bảo hộ trí tuệ. Đây là một thách thức lớn với các doanh nghiệp ngành dược Việt Nam, bởi trên thực tế, các doanh nghiệp này vẫn âm thầm sản xuất các dòng thuốc còn bằng độc quyền sáng chế dưới dạng generic để đáp ứng nhu cầu dùng thuốc giá rẻ của người dân.

Về đấu thầu thuốc, khi Việt Nam tham gia vào TPP việc đấu thầu sẽ công khai, các hãng dược trên thế giới tham gia bình đẳng với các doanh nghiệp trong nước nên sẽ có cạnh tranh khốc liệt trong khi công nghiệp dược của chúng ta còn yếu, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu.

Mở cửa đón TPP cũng đồng nghĩa mở cửa cho thuốc ngoại khi các doanh nghiệp FDI sản xuất và nhập khẩu ngày càng áp đảo hơn ở Việt Nam. Tâm lý chung của người Việt Nam là chuộng thuốc ngoại hơn thuốc nội. Thị trường thuốc Việt Nam được đánh giá là tiềm năng nhưng thị phần

lại không do các công ty trong nước nắm giữ. Theo thống kê số công ty sản xuất dược trong nước đang chiếm trên 85% trong tổng số công ty dược hoạt động ở Việt Nam, song thuốc nhập khẩu lại chiếm 60-70% thị trường. Sản phẩm của các công ty trong nước đa phần là các loại thuốc phiên bản trong khi người dân vẫn dành sự tin tưởng cho thuốc ngoại, đặc biệt là thuốc đặc trị. Chính vì vậy, đây là thách thức rất lớn đối với toàn ngành cũng như đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3. Điều này đòi hỏi Công ty phải đẩy mạnh các hoạt động trong đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

c. Rủi ro về nguồn nhân lực

Nhân lực dược, nhất là dược sĩ có trình độ đại học là đội ngũ quan trọng của hệ thống nhân lực ngành y tế trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tuy nhiên đội ngũ này vẫn thiếu, nhưng đáng quan tâm là tình trạng mất cân đối giữa các vùng - miền và tập trung quá nhiều vào lĩnh vực kinh doanh, phân phối. Bên cạnh đó, lực lượng lao động đã qua đào tạo hiện này chưa đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp

Việc Việt Nam tham gia vào TPP mở ra nhiều cơ hội mới nhưng cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp nội địa khi chất lượng nguồn nhân lực trong ngành chưa cao.

d. Rủi ro về tỷ giá hối đoái và nguồn cung nguyên liệu

Nguồn nguyên liệu đóng vai trò vô cùng quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Vì thế nếu nguồn cung nguyên liệu không có tính ổn định sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong sản xuất thuốc Đông dược nguồn nguyên liệu chính là các dược liệu. Tuy nhiên dược liệu có tính thời vụ và chất lượng dược liệu phụ thuộc rất nhiều vào khí hậu, đất đai... Việc lựa chọn nhà cung cấp dược liệu tốt để không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm là công tác rất quan trọng của nhà sản xuất.

Nguyên liệu của Công ty đa số nhập khẩu từ nước ngoài. Những biến động của nền kinh tế thế giới như tỷ giá hối đoái, giá xăng dầu, thiên tai ... chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên liệu đầu vào. Trong khi sức ép cạnh tranh ở trong nước lớn, Công ty không thể tăng giá bán do đó ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

Để đảm bảo mọi hoạt động sản xuất diễn ra ổn định, Công ty luôn phải có kế hoạch dự trữ nguồn nguyên liệu cùng với đó chú trọng khâu bảo quản để không bị ảnh hưởng đến chất lượng dược liệu. Đồng thời, Công ty phải có chiến lược linh hoạt lựa chọn thời điểm phù hợp nhập khẩu nguyên liệu để giảm thiểu những rủi ro từ tỷ giá gây ra.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm tài chính 2016 đã khép lại, nhìn lại chặng đường 1 năm với những khó khăn, thách thức nhưng với sự đồng lòng chung sức của tập thể cán bộ công nhân viên mọi khó khăn đã được vượt

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

qua. Các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đề ra đều đã hoàn thành. Năm 2016 là một năm Công ty nhận được những đơn đặt hàng lớn từ các nhà phân phối độc quyền, các chi nhánh của Công ty. Số lượng các mặt hàng trúng thầu cao với các gói trúng thầu lớn.

Hoạt động sản xuất diễn ra ổn định, hai nhà máy GMP đều hoạt động với công suất tối đa đảm bảo cung ứng hàng hóa cho khách hàng và tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Các chi nhánh Hà Nội, Hồ Chí Minh và Hải Phòng hoạt động hiệu quả hoàn thành các chỉ tiêu do Công ty giao.

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016			Dự kiến kế hoạch năm 2017
		Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tăng trưởng	
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	220	237	107,73%	240
Tổng lợi nhuận	Tỷ đồng	20	28,57	142,85 %	24
Cổ tức	%	18	0	0	20

2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành của Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	<i>Bùi Xuân Hương</i>	<i>Tổng giám đốc</i>	474474	7%
2	<i>Ngô Thị Hồng</i>	<i>Phó Tổng giám đốc</i>	15900	0,234%
3	<i>Nguyễn Thị Kim Thu</i>	<i>Kế toán trưởng</i>	216000	3,18%

Sơ lược lý lịch của Ban điều hành:

Ông Bùi Xuân Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1984 - 1985</i>	<i>Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3</i>	<i>Kỹ thuật viên</i>

BẢO CÁO THƯỜNG NIÊN

<i>Từ năm 1986 - 1987</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Kỹ thuật viên phân xưởng thuốc viên
<i>Từ năm 1987 - 1991</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ
<i>Từ năm 1992 - 1995</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Quản đốc phân xưởng thuốc Viên – Mỡ
<i>Từ năm 1996 - 1998</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó phòng kinh doanh
<i>Từ năm 1999 - 2003</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	PP. kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội
<i>Từ năm 2004 - 2005</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương FORIPHARM	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
<i>Từ năm 2006 - 2012</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
<i>Từ năm 2012 đến nay</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

Bà Ngô Thị Hồng – Phó Tổng giám đốc

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1985 - 1995</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Tổ trưởng Tổ sản xuất
<i>Từ năm 1996 - 1998</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên phòng Kỹ thuật
<i>Từ năm 1998 - 2002</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển
<i>Từ năm 2003 - 2005</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương FORIPHARM	Trưởng BKS, TP. Nghiên cứu phát triển
<i>Năm 2006</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Quản đốc Phân xưởng sản xuất
<i>Từ năm 2007 - 2013</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Phó Tổng giám đốc, kiêm Giám đốc nhà máy thuốc Nam Sơn
<i>Từ năm 2013 đến nay</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Kế toán trưởng

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1982 - 2005</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kế toán
<i>Năm 2006</i>	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS, Phó phòng kế toán
<i>Năm 2007</i>	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Kế toán trưởng
<i>Từ năm 2008 đến nay</i>	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

b. Số lượng cán bộ công nhân viên và chính sách với người lao động:

Tại thời điểm 31/12/2016, tổng số cán bộ công nhân viên của Công ty là 213 người, trong đó:

STT	Phân loại theo trình độ	Số lượng lao động	Chiếm tỷ lệ (%)
1	Đại học	60	28,17
2	Cao đẳng	7	3,29
3	Trung cấp	110	51,64
4	Sơ cấp, công nhân, lao động phổ thông	36	16,9
	Tổng số	213	100

Chính sách với người lao động**☞ Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày và 48h/tuần, nghỉ trưa 1h.

Đối với công nhân trực tiếp sản xuất. Nếu thực hiện chế độ ngày làm việc 3 ca, mỗi ca không quá 8 giờ và được nghỉ ít nhất 12 giờ trước khi làm ca tiếp theo.

Đối với lái xe chế độ làm việc không ổn định thì tùy theo kế hoạch công việc của phòng, mà sắp xếp đề người lao động làm việc, tối đa làm thêm không quá 4h/ngày.

Các trường hợp lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại thì thời gian làm việc nghỉ ngơi được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên của Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của nhà nước và có chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

Thời gian nghỉ ốm, nghỉ thai sản, nghỉ phép đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Luật lao động.

Điều kiện làm việc: người lao động được trang bị đầy đủ các phương tiện để làm việc như: bảo hộ lao động, máy móc, trang thiết bị phục vụ sản xuất... Văn phòng, nhà xưởng khang trang, sạch sẽ.

☞ *Chính sách tuyển dụng, đào tạo*

Công ty chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo; coi yếu tố con người là giá trị cốt lõi tạo nên sự phát triển của doanh nghiệp. Dựa trên những yêu cầu và đòi hỏi trong hoạt động sản xuất kinh doanh mà công ty tuyển dụng nguồn nhân sự phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của công việc

Đối với nhân sự mới : trước khi vào làm việc, người lao động được đào tạo kiến thức an toàn vệ sinh lao động, công tác phòng chống cháy nổ. Riêng đối với người trực tiếp sản xuất được đào tạo kiến thức về GMP.

Trong quá trình làm việc, người lao động được hướng dẫn, đào tạo kiến thức chuyên môn để nâng cao tay nghề. Đối với công nhân được, Công ty tổ chức đào tạo, kiểm tra trước khi tổ chức thi lên bậc lương.

☞ *Chính sách lương thưởng, phúc lợi và bảo hiểm xã hội*

Công ty thực hiện chính sách trả lương và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Bộ Luật lao động hiện hành. Tùy vào từng trường hợp người lao động mà có chính sách trả lương riêng đảm bảo quyền lợi của người lao động.

Hằng năm Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động theo kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm và cả năm theo tiêu chí bình bầu ABC. Công ty lập hội đồng xét thưởng để đảm bảo sự công bằng và đảm bảo quyền lợi tối đa cho người lao động. Các ngày lễ tết trong năm, người lao động đều được thưởng, mức thưởng phụ thuộc vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại từng thời điểm.

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Tỷ lệ (%)
<i>Tổng giá trị tài sản</i>	177.598.124.638	194.553.320.999	109,55
<i>Doanh thu thuần</i>	212.097.946.545	236.311.069.789	111,42
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</i>	19.127.263.714	26.943.666.479	140,87
<i>Lợi nhuận khác</i>	1.800.647.249	1.629.170.295	90,48
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	20.927.910.963	28.572.836.774	136,53
<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	16.219.510.362	22.512.050.435	138,8

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tỷ lệ trả cổ tức

16

0

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,36	1,86
	- Hệ số thanh toán nhanh : (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,43	0,89
	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
2	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,17	32,96
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	72,93	49,16
	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
3	- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	2,3	4,3
	- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,12	1,14
	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
4	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,65	9,5
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,79	17,26
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	9,13	12,1
	- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	9	11,4

4. Cơ cấu cổ đông

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 6.800.000 cổ phần
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.800.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế: 0 cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
Tổng vốn điều lệ	68.000	100
1. Theo tỷ lệ sở hữu		
- Cổ đông lớn (Sở hữu trên 5%)	31.312,210	46,05
- Cổ đông nhỏ (Sở hữu dưới 5%)	36.687,790	53,95
2. Theo loại hình sở hữu		
- Cổ đông tổ chức	21.896,45	32,204
- Cổ đông cá nhân	46.103,55	67,796
3. Theo trong và ngoài nước		
- Cổ đông trong nước	67.979	99,984
- Cổ đông nước ngoài	11	0,016
4. Theo nhà nước và cổ đông khác		
- Cổ đông nhà nước	0	0
- Cổ đông khác	68.000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch và so với cùng kỳ

Chỉ tiêu	Năm 2015 (ĐVT: tỷ đồng)	Năm 2016 (ĐVT: tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2016 (ĐVT: tỷ đồng)	% Đạt kế hoạch năm 2016	2016/2015 (+/-)
Tổng doanh thu	212	237	220	107,73%	111,79%
Tổng lợi nhuận	20,9	28,57	20	142,85%	136,7%

Năm 2016, Công ty đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông 2016 đề ra. Tổng doanh thu là 237 tỷ đồng đạt 107,73% so với kế hoạch đề ra và tăng 111,79% so với năm 2015. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế là 28,57 tỷ đồng đạt 142,85% so với kế hoạch và tăng 136,7% so với năm 2015.

Kết quả thực hiện các mặt công tác khác

- ✓ Công tác sản xuất – vật tư – tiêu thụ sản phẩm

Công ty đã tích cực chủ động trong công tác cung ứng vật tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục thực hiện quảng cáo một số sản phẩm trên các phương tiện truyền thông do vậy doanh thu tiêu thụ sản phẩm tăng, thương hiệu của Công ty ngày càng được khách hàng và người tiêu dùng tin cậy.

Chi nhánh Hải Phòng, Hồ Chí Minh đã gặt hái được những thành công nhất định. Chi nhánh Hà Nội tổ chức hệ thống bán hàng đạt kết quả tốt.

Công tác đảm bảo chất lượng – kiểm tra chất lượng - nghiên cứu phát triển

Kiên định thực hiện chiến lược sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có chất lượng tốt, giá cả hợp lý gắn với thương hiệu TW3 và chiến lược ổn định, phát triển lâu dài của Công ty đã tiếp tục tạo được niềm tin cho khách hàng.

Thực hiện nghiêm túc đầy đủ quy trình sản xuất, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình quy phạm trong sản xuất, việc chấp hành các quy chế trong bảo quản, tồn trữ và lưu thông.

Kiểm tra 100% nguyên vật liệu, hàng hóa nhập kho và thành phẩm xuất xưởng, thường xuyên kiểm tra kiểm soát việc thực hiện quy trình quy phạm nhằm mục đích ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Công tác nghiên cứu phát triển được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trọn chiến lược lâu dài, bền vững của Công ty.

✓ Công tác tài chính – đầu tư

Công tác hạch toán quản trị, hạch toán kế toán thực hiện kịp thời và chính xác là cơ sở để điều hành sản xuất và kinh doanh hiệu quả

Thực hiện nghiêm chỉnh quy định của Nhà nước về chế độ hạch toán kế toán. Năm 2016, công ty đã tiến hành kiểm toán năm 2016 theo quy định của pháp luật và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2016 đề ra. Kết quả hạch toán sản xuất kinh doanh năm 2016 đã bảo toàn và bổ sung vốn công ty.

✓ Công tác tổ chức nhân sự

Tuyển dụng, đào tạo, quản lý nhân lực từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD của Công ty. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của luật lao động. Công tác an ninh chính trị, an toàn trật tự trong công ty được bảo đảm.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2016 Hội đồng Quản trị luôn cố gắng thực hiện các chương trình, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời giám sát chặt chẽ, chỉ đạo sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị

- HĐQT đã quản lý và điều hành công ty tuân thủ đúng luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.
- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết liên quan đến công tác quản trị Công ty. Các nghị quyết của HĐQT luôn sát thực tiễn, kịp thời và phù hợp tình hình kinh tế, điều kiện Công ty.
- HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 phù hợp với điều kiện của Công ty, của ngành được nhằm bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch như doanh thu, lợi nhuận, bảo toàn vốn,...
- HĐQT đã quyết định chọn Công ty kiểm toán và định giá Việt Nam là đơn vị kiểm toán năm tài chính 2016 theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

2. Nhiệm vụ giám sát đối với Ban Tổng giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai hầu hết các nhiệm vụ theo đúng tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- HĐQT nhận thấy Ban TGD Công ty đã cố gắng thực hiện nhiều biện pháp củng cố công tác quản trị nội bộ liên quan đến bộ máy tổ chức, nhân sự và công tác sản xuất của các nhà máy.
- Tổng giám đốc Công ty thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT ban hành.
- Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt với tổ chức Đảng, Công đoàn và các đoàn thể quần chúng đảm bảo mục tiêu sản xuất kinh doanh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

3. Phương hướng hoạt động năm 2017

Năm 2017 nền kinh tế nước ta vẫn tiếp tục đương đầu với nhiều khó khăn, thách thức. HĐQT xác định phương hướng hoạt động năm 2017 như sau:

- Mục tiêu là lãnh đạo Công ty phát triển bền vững, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và các nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Thực hiện điều chỉnh linh hoạt kế hoạch chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh Công ty năm 2017 và những năm tiếp theo phù hợp tình hình kinh tế xã hội và điều kiện Công ty theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
- Tiếp tục việc tìm kiếm đối tác chuyển nhượng khu 16 Lê Đại Hành theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông
- Thực hiện các chức năng quản trị theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ/ Đại diện sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	<i>Ông Bùi Xuân Hưởng</i>	Chủ tịch HĐQT	474474	7
	<i>Tổng Công ty Dược Việt Nam</i> <i>Ông Bùi Xuân Hưởng đại diện sở hữu</i>		1687498	24,81
2	<i>Ông Đinh Văn Cường</i>	Thành viên HĐQT	597153	8,78
3	<i>Ông Nguyễn Hữu Dũng</i>	Thành viên HĐQT	212717	3,13
	<i>Công ty TNHH Đại Bắc</i> <i>Ông Nguyễn Hữu Dũng đại diện sở hữu</i>		97977	1,44
4	<i>Bà Nguyễn Thị Kim Thu</i>	Thành viên HĐQT	216000	3,18
5	<i>Ông Hoàng Duy Anh</i>	Thành viên HĐQT	20.700	0,3

Ông Bùi Xuân Hưởng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Năm sinh: 1960

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế.

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1984 - 1985</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	KTV
<i>Từ năm 1986 - 1987</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	KTV phân xưởng thuốc viên
<i>Từ năm 1987 - 1991</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó Quản đốc phân xưởng thuốc Viên - Mỡ
<i>Từ năm 1992 - 1995</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Quản đốc phân xưởng thuốc Viên - Mỡ
<i>Từ năm 1996 - 1998</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó phòng kinh doanh
<i>Từ năm 1999 - 2003</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Phó phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

<i>Từ năm 2004 - 2005</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương FORIPHARM	Thành viên HĐQT, Trưởng phòng kinh doanh, Giám đốc chi nhánh Hà Nội.
<i>Từ năm 2006 - 2012</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
<i>Từ năm 2012 đến nay</i>	Công ty CP dược phẩm Trung Ương 3	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Kế toán trưởng

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1982 - 2005</i>	Xí nghiệp dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kế toán
<i>Năm 2006</i>	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS, Phó phòng kế toán
<i>Năm 2007</i>	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Kế toán trưởng
<i>Từ năm 2008 đến nay</i>	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng

Ông Hoàng Duy Anh – Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1968

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1989 - 1990</i>	Viện nghiên cứu chăn nuôi	Kế toán tổng hợp
<i>Từ năm 1991 - 1998</i>	Liên đoàn vật lý địa chất	Kế toán tổng hợp
<i>Từ năm 1999 - 2007</i>	Công ty LD Gemartrans – Chi nhánh Hà Nội	Kế toán tổng hợp
<i>Từ năm 2007 - 2011</i>	Công ty Cổ phần Hàng Hải Hà Nội	Kế toán trưởng kiêm trưởng ban tài chính – kế toán
<i>Từ năm 2011 - 2012</i>	Công ty Cổ phần Hàng Hải Hà Nội	Trợ lý Tổng giám đốc kiêm Giám đốc chi nhánh Quảng Ngãi
	Công ty TNHH MTV Hàng Hải Hà Nội phía nam	Giám đốc
<i>Từ năm 2013 đến nay</i>	Công ty Cổ phần MHC	Tổng giám đốc
	Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải Hải Phòng	Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1961

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1984 - 1987	Ban quân y sư đoàn 355 – Quân khu 2	Trợ lý dược
Từ năm 1987 - 1994	Bệnh viên Bạch Mai	Dược sĩ khoa Dược
Từ năm 1994 - 2000	Công ty Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	Nhân viên kinh doanh
Từ năm 2000 đến nay	Công ty TNHH Đại Bắc	Giám đốc

Ông Đinh Văn Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị

Năm sinh: 1964

Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ năm 1986 - 1990	Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam	Chuyên viên nghiên cứu sản xuất kháng sinh
Từ năm 1991 - 1993	Vụ Quản lý Dược – Bộ Y tế	Chuyên viên chương trình sản xuất thuốc sốt rét Artemisinin
Từ năm 1996 - 1999	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị	Giám đốc Công ty
Từ năm 1999 - 2001	Công ty Dược liệu Trung Ương 1	Trợ lý giám đốc
Từ năm 2001 - 2005	Công ty TNHH Dược phẩm Phương Đông	Giám đốc công ty
Từ năm 2006 - 2007	Công ty Dược liệu Trung Ương 1	Phó phòng thị trường Marketing, Trưởng phòng Kế hoạch sản xuất và nhập khẩu
Từ năm 2007 - 2012	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Phó tổng giám đốc
Từ năm 2013 đến nay	Công ty TNHH Dược phẩm Hữu Nghị	Chủ tịch Hội đồng Thành viên
	Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm Medlac	Thành viên Hội đồng sáng lập, phụ trách chuyên môn về Dược

Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016:

- ☞ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: trong năm 2016 có 6 phiên họp của Hội đồng quản trị:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Xuân Hưởng	Chủ tịch HĐQT	6/6	100
2	Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	6/6	100
3	Hoàng Duy Anh	Thành viên HĐQT	6/6	100
4	Nguyễn Thị Kim Thu	Thành viên HĐQT	6/6	100
5	Đình Văn Cường	Thành viên HĐQT	6/6	100

Nội dung và kết quả của các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Phiên họp		Nội dung Nghị quyết
Quý I	24/02/2016	V/v xử lý cổ phiếu không chào bán hết và cổ phiếu lẻ phát sinh của đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ Công ty
	30/03/2016	V/v chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội và thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
Quý II	11/05/2016	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2016
Quý III	12/07/2016	V/v ủy quyền cho Tổng giám đốc đưa tài sản Công ty thế chấp ngân hàng
	03/08/2016	V/v kết quả HĐSXKD 6 tháng đầu năm 2016, thông qua "Quy chế tiền lương" và "Hệ thống thang lương, bảng lương", chuyển đổi lô đất tại Đà Nẵng
Quý IV	22/12/2016	V/v thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 trình ĐHĐCĐ thường niên

2. Ban kiểm soát

Danh sách thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Trương Thị Nguyệt Hoa	Trưởng BKS	4500	0,00661
2	Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên BKS	6595	0,097
3	Nguyễn Thị Tần	Thành viên BKS	50	0,0007

Bà Trương Thị Nguyệt Hoa - Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh: 1975

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1997 - 1998</i>	Công ty Đỉnh Vàng Liên Dinh	Kế toán phân xưởng
<i>Từ năm 1999 - 2001</i>	Công ty Thực phẩm và Nước giải khát A&B	Kế toán
<i>Từ năm 2001 - 2004</i>	Công ty TNHH Vĩnh Hoàng	Kế toán
<i>Từ năm 2005 - 2013</i>	Công ty Cổ phần Lạc Việt	Kế toán trưởng
<i>Từ năm 2014 đến nay</i>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3 - Chi nhánh Hải Phòng	Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Tần - Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1959

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 1979 - 1980</i>	Đoàn xây dựng ngân sách cấp huyện thuộc Bộ tài chính tại tỉnh Sông Bé	Kế toán
<i>Từ năm 1981 - 1982</i>	Ban thanh tra Sở Tài chính Hải Phòng	Kế toán
<i>Từ năm 1982 - 2003</i>	Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3	Kế toán
<i>Từ năm 2003 - 2005</i>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharm	Thành viên BKS, kế toán
<i>Từ năm 2005 - 2006</i>	Công ty cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS, Phó phòng Tổ chức Hành Chính
<i>Từ năm 2006 - 2013</i>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Trưởng BKS, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
<i>Từ năm 2013 đến nay</i>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Thành viên BKS

Bà Nguyễn Thị Hương Lan - Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Cử nhân ngoại ngữ

Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
<i>Từ năm 2002 - 2003</i>	Xí nghiệp Dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kinh doanh
<i>Từ năm 2003 - 2004</i>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Foripharm	Nhân viên kế hoạch vật tư
<i>Từ năm 2004 - 2013</i>	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương 3	Nhân viên kế hoạch vật tư

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Từ năm 2013
đến nay

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung
Ương 3

Thành viên BKS

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016

☞ *Các buổi họp của Ban kiểm soát:* trong năm 2016 có 02 phiên họp của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp tham gia	Tỷ lệ (%)
1	Trương Thị Nguyệt Hoa	Trưởng BKS	2	100
2	Nguyễn Thị Tần	Thành viên BKS	2	100
3	Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên BKS	2	100

Năm 2016 Ban Kiểm soát công ty đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát; Ban Kiểm soát đã họp 02 lần, giám sát và kiểm tra trên một số lĩnh vực trọng yếu sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm. Phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban có liên quan kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty đồng thời góp ý những việc cần phải chấn chỉnh nhằm hỗ trợ HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành.

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Tổng giám đốc theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ của công ty. Đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể.

- Ban Kiểm soát công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; Về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính quý, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty.

☞ *Nội dung và kết quả của các cuộc họp của Ban kiểm soát*

Thời gian	Nội dung
11/04/2016	Cuộc họp thảo luận các văn bản, nghị quyết, quyết nghị mà HĐQT và ban tổng giám đốc thông qua và thực hiện trong năm 2015 Trưởng BKS phân công công việc cho từng thành viên chuẩn bị cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2016.
15/12/2016	Nội dung báo cáo về hoạt động của HĐQT và Ban TGD trong năm 2016.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Xem xét và thẩm định các nghị quyết, quyết nghị số 892B/NQ-HĐQT V/v ủy quyền cho TGD đưa tài sản Cty thế chấp ngân hàng vay vốn. NQ 902B/NQ-HĐQT v/v báo cáo KQHĐSXKD 6 tháng đầu năm, quy chế tiền lương và hệ thống thang bảng lương.

Báo cáo DT, LN 11 tháng 2016, kế hoạch SXKD cho năm 2017

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của Hội đồng Quản trị trong năm 2015 là 3% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2015 là 1% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Minh Hương	Vợ ông Bùi Xuân Hưởng	20716	0,39%	33894	0,498
2	Nguyễn Thị Kim Thu		224000	3,29%	216000	3,18%
3	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Con gái bà Nguyễn Thị Kim Thu - Thành viên HĐQT	20000	0,294%	0	0%
4	Nguyễn Thị Tần		13750	0,2%	50	0,0007 %
5	Nguyễn Thị Thùy Anh	Em gái bà Nguyễn Thị Hương Lan - Ủy viên Ban kiểm soát	1125	0,016%	525	0,007%
6	Trương Thị Nguyệt Hoa		8000	0,12 %	4500	0,066 %
7	Nguyễn Thị Hương Lan		8595	0,13 %	6595	0,097 %
8	Trần Thị Nhung	Con gái bà Ngô Thị Hồng	3380	0,05 %	580	0,009 %

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát luôn chấp hành đúng và nghiêm chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tại bản đính kèm)

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

XÁC NHẬN CỦA

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐS. Bùi Xuân Hương